

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh, ông Tần Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tần L M, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng A X, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tần L M trình bày:

Chị và anh X được hai bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau vào năm 2014, nhưng đến ngày 09/3/2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do cả hai không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh X còn đánh đập chị M nhiều lần, khi cãi nhau thì anh X lại đuổi chị M về nhà bố mẹ đẻ. Chị và anh X ly thân nhau được

02 năm nay, thời gian ly thân không quan tâm hay hỏi han gì nhau. Đến nay chị M không còn tình cảm với anh X nữa, nên chị quyết định ly hôn.

Về con chung: Chị Tần L M và anh Hoàng A X có hai con chung là Hoàng Đ M, sinh ngày 01/6/2014 và Hoàng T Y, sinh ngày 04/7/2016, hiện tại cả hai cháu đang ở cùng anh X. Sau khi ly hôn thì chị M nhất trí cho anh X nuôi dưỡng các cháu cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tần L M và anh Hoàng A X tài sản chung tự giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng A X trình bày: Về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản và mâu thuẫn gia đình anh thống nhất với lời khai của chị M. Anh X cũng không biết lý do tại sao chị M lại muốn ly hôn, nhưng anh X không nhất trí ly hôn vì thương các con và muốn chị M quay về cùng anh chăm sóc con cái. Về con chung, anh X có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu là Hoàng Đ M và Hoàng T Y cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Hoàng Đ M. Nguyện vọng của cháu M là nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được sống cùng bố.

Tại phiên tòa anh X yêu cầu chị M cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu thời điểm cấp dưỡng từ tháng 9/2022. Chị M đồng ý với yêu cầu của anh X.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ, hòa giải, xét xử. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình, phiên tòa được thực hiện đúng trình tự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tần L M, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Tần L M được ly hôn với anh Hoàng A X. Về con chung: Giao các cháu Hoàng Đ M và Hoàng T Y cho anh Hoàng A X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị M được quyền thăm nom con chung, anh X không được cản trở chị M thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng: Chị M thực hiện việc cấp dưỡng đối với 02 con chung mức 1.500.000 đồng/tháng vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 9/2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí:

Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tân L M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh Hoàng A X. Chị M và anh X đều cư trú tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân L M và anh Hoàng A X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị M và anh X chung sống hạnh phúc một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ cho nhau trong cuộc sống. Hiện nay, chị M không còn tình cảm với anh X nữa và muốn được ly hôn với anh X. Anh X không muốn ly hôn mà mong muốn chị M tiếp tục cho anh cơ hội để hàn gắn hạnh phúc gia đình, vợ chồng được đoàn tụ nhưng chị M không nhất trí. Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng chị M vẫn kiên quyết ly hôn. Giữa chị M và anh X không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, giải quyết cho chị M được ly hôn với anh X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh X có 02 con chung là cháu Hoàng Đ M, sinh ngày 01/6/2014 và Hoàng T Y, sinh ngày 04/7/2016. Chị M và anh X thống nhất giao cháu M và cháu Y cho anh X trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, cháu M cũng có nguyện vọng muốn được ở cùng bố. Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu M và cháu Y cho anh X là người trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Chị M thực hiện việc cấp dưỡng đối với 02 con chung mức 1.500.000 đồng/tháng vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 9/2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản: Chị M và anh X không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tần L M được ly hôn với anh Hoàng A X.

- **Về con chung:** Giao cháu Hoàng Đ M sinh ngày 01/6/2014 và cháu Hoàng T Y sinh ngày 04/7/2016 cho anh Hoàng A X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị M thực hiện việc cấp dưỡng đối với 02 con chung mức 1.500.000 đồng/tháng vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 9/2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản:** Chị Tần L M và anh Hoàng A X không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tần L M được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HS.

Triệu Trung Tá